

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 224/2020/HSST

Ngày: 10/12/2020

Về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chu Thực.

Bà Phan Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký.

- Đại diện VKSND quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Minh

- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại Toà án nhân dân Quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/QĐXX-HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Họ và tên: **Nguyễn Thị H.** - Sinh năm: 1979; Giới tính: Nữ; HKTT: Số 6 tổ 21, phường D., quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P316, A25, Tập thể N., phường N., quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên (đã thôi việc); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T. - Sinh năm: 1956 (đã chết) và con bà: Lương Thị U. - Sinh năm: 1960; Chồng: Lê Trường T2. - Sinh năm: 1973 (đã ly hôn); Có 2 con sinh năm 2005 và 2007; Theo danh chỉ bản số 310 ngày 18 tháng 7 năm 2020 thì Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 7 năm 2020 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị **Đinh Thị M.** - Sinh năm 1991; Trú tại: số 57/23, đường X., phường X., quận Tây Hồ, Hà Nội) (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2014, thông qua quan hệ xã hội chị Đinh Thị M. (Sinh năm 1991 - Trú tại số 57/23, đường X., phường X., quận Tây Hồ, Hà Nội) quen biết Nguyễn Thị H. là giáo viên trường THPT Chu Văn An-Hà Nội. H. giới thiệu với chị M. là mình nhiều quan hệ, có thể chạy xin biên chế trong ngành giáo dục. Bản thân chị M. tốt nghiệp trường Cao Đẳng sư phạm Hà Nội từ năm 2013 nhưng chưa xin được việc làm.

Khoảng tháng 02.2019, H. chủ động gọi điện cho chị M. nói *"Năm nay là năm cuối tuyển biên chế giáo viên của Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội, em không chạy nó phí, sau không còn tuyển biên chế giáo viên mà chỉ còn hợp đồng dài hạn. Em cứ yên tâm chắc chắn chị chạy được cho em vào biên chế giáo dục. Nếu em đồng ý thì chuyển cho chị 400.000.000 đồng để lo việc"*, chị M. trả lời *"Hiện tại em không có tiền"*, H. nói *"Nếu vậy phải chuyển trước 200.000.000 đồng để lo trước sau đó nửa tháng thì chuyển số tiền còn lại"*, chị M. đồng ý. Sau đó, chị M. có nhắn tin qua mạng xã hội Zalo để trao đổi công việc, trong tin nhắn H. thúc giục M. chuyển tiền để lo công việc và hướng dẫn M. làm hồ sơ để nộp tại Phòng Giáo dục quận Tây Hồ.

Ngày 15.03.2019, chị M. cùng chồng là anh Nguyễn Quang T3. và dì của anh T3. là bà Vũ Thị Kim D. đến Phòng 409. Tòa Đông, Chung cư Học viện Bộ Quốc phòng, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội đưa cho H. số tiền 200.000.000 đồng. H. lấy giấy bút ra viết Giấy nhận tiền với nội dung nhận số tiền 200.000.000 đồng để lo việc cho chị M. vào trường Tiểu học Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội. Sau đó, chị M., anh T3. cùng H. ký tên, bà D. chứng kiến toàn bộ sự việc trên và ký tên vào người làm chứng.

Khoảng một tháng sau, H. gọi điện yêu cầu chị M. chuyển tiếp số tiền 200.000.000 đồng cho H. vào đầu tháng 05.2019 để trong tháng 05.2019 thi tuyển. Ngày 02.05.2019, chị M. cùng anh T3. tiếp tục đến Phòng 409, Tòa Đông, Chung cư Học viện Bộ Quốc phòng, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội đưa tiền cho H..

Sau khi nhận tiếp số tiền, H. viết tiếp vào Giấy nhận tiền ngày 15.03.2019 với nội dung đã nhận thêm 200.000.000 đồng của chị M. và ký tên. Sau đó H. hứa cho chị M. đi ôn thi, nhưng chị M. đợi từ tháng 05.2019 đến tháng 09.2019 không thấy H. nói gì mà chỉ hứa hẹn.

Sau khi nhận tiền của chị M., H. đã sử dụng số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân hết, không làm gì để giúp chị M. như đã hứa hẹn, cũng không có tiền để trả lại chị M..

Đến tháng 09.2019, chị M. tự đi nộp hồ sơ thi tuyển tại Phòng Giáo dục đào tạo, quận Tây Hồ để thi tuyển biên chế giáo viên. Ngày 24.11.2019, chị M. đi thi tuyển nhưng không trúng tuyển. Sau khi chị M. biết không trúng tuyển thì gọi điện cho H. hỏi lý do tại sao không trúng tuyển, H. nói *"Năm nay khó khăn và hứa trả lại toàn bộ số tiền đã nhận"*.

Ngày 19.12.2019, H. gọi điện cho chị M. nói có chỉ tiêu biên chế tại quận Hoàn Kiếm và chắc chắn lần này sẽ chạy được nhưng chị M. không đồng ý và yêu cầu H. trả lại tiền. Sau nhiều lần hứa hẹn nhưng H. không trả lại tiền cho chị M., vợ chồng chị M. nhiều lần tìm gặp H. nhưng H. đều lảng tránh và chuyển nhà đi nơi khác, khi chị M. tìm hiểu và được biết H. chuyển nhà đến Phòng 2313 Chung cư MHDI, Số 60, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Vợ chồng chị M. đến gặp H. và yêu cầu trả lại tiền nhưng H. khất lần, viết Giấy hẹn trả tiền vào các ngày 27.12.2019, 10.01.2020, 15.01.2020 nhưng đến 14.04.2020 H. mới hoàn trả cho chị M. được 20.000.000 đồng.

Do bị thất hứa nhiều lần, ngày 14.04.2020 chị M. gửi đơn đến Cơ quan điều tra-Công an quận Tây Hồ đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, chị M. cung cấp các giấy nhận tiền, với nội dung *"để lo công việc cho M. vào Trường tiểu học Xuân La, quận Tây Hồ. Nếu công việc không được như thỏa thuận sẽ hoàn lại đầy đủ số tiền trên"*. Ngoài ra, chị M. cung cấp cho Cơ quan điều tra những tin nhắn qua ứng dụng Zalo giữa M. và H. về việc thỏa thuận xin chạy thi biên chế.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H. khai nhận: Bản thân H. không có khả năng xin biên chế giáo dục vào Trường Tiểu học Xuân La nhưng do nợ nần không có tiền chi trả. Do quen biết chị M. từ trước, biết chị M. và gia đình đang có nguyện vọng xin biên chế nên đã chủ động gọi điện cho chị M..

Toàn bộ những giấy nhận tiền, giấy hẹn trả tiền các ngày 15.03.2019, 27.12.2019, 10.01.2020, 15.01.2020 là do H. viết. Giữa H. và chị M. nhắn tin liên lạc thông qua ứng dụng Zalo bằng tài khoản theo số điện thoại của chị M. là 0982.779.280 với tài khoản Zalo theo số điện thoại của chị H. là 0945.680.822.

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Thị H. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói trên. Toàn bộ số tiền 400 triệu đồng đã nhận của chị Đinh Thị M., H. sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân, trả nợ hết. Bản thân H. không có khả năng và cũng không sử dụng số tiền chị M. đưa để lo bất cứ công việc gì giúp chị M..

Ngày 18.05.2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ ra Quyết định trưng cầu giám định số 258 trưng cầu Phòng KTHS – CATP. Hà Nội để giám định chữ ký, chữ viết trên các Giấy nhận tiền, Giấy hẹn trả tiền do Đinh Thị M. cung cấp. Ngày 01.07.2020, Phòng KTHS–CATP. Hà Nội ra Kết luận giám định số 5036/KLGD-PC09-Đ4 kết luận:

+ Những chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H. trên các Giấy nhận tiền đề ngày 15.03.2019 và ngày 02.05.2019; Giấy hẹn trả tiền đề ngày 27.12.2019; Giấy hẹn gửi tiền đề ngày 10.01.2020, ngày 15.01.2020; Biên bản nhận lại hộ khẩu đề ngày 11.05.2020 trên các mẫu so sánh và mẫu cần giám định do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định trên các mẫu so sánh của người làm chứng Vũ Thị Kim D., Đặng Văn Đ., Dương Mạnh H. đứng tên là chữ do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký dạng viết tên “T3.” và chữ viết dòng họ tên “Nguyễn Quang T3.” trên các mẫu so sánh và mẫu cần giám định do cùng một người ký và viết ra.

+ Phòng KTHS–CATP. Hà Nội không đủ điều kiện, trang thiết bị để tiến hành giám định xác định tuổi mực, thời điểm viết của chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, cơ quan CSĐT có công văn gửi Công ty CP VNG là đơn vị chủ quản của mạng xã hội Zalo. Ngày 25 tháng 5 năm 2020, công ty VNG có công văn phúc đáp số 747/2020-CV-VNG: Bộ phận kỹ thuật của VNG không lưu thông tin theo như công văn đề nghị của cơ quan CSĐT.

Quá trình điều tra, Ban giám hiệu trường THPT Chu Văn An cung cấp: Nguyễn Thị H. là viên chức giáo dục bộ môn Địa lý của trường. Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Trường THPT Chu Văn An ra Quyết định về việc buộc thôi việc đối với Nguyễn Thị H..

Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh tại Phòng nội vụ-UBND quận Tây Hồ xác định: Chị Đinh Thị M. có nộp hồ sơ và tham dự kỳ thi tuyển viên chức giáo dục cấp

tiểu học ngày 24.11.2020 với Số báo danh C1126, phòng thi số 9VHC. Kết quả thi chị M. không trúng tuyển.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H. tại Phòng 316, A25, Tập thể N., phường N., Cầu Giấy, Hà Nội. Cơ quan CSĐT thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- + 01 quyển sổ da màu đen
- + 01 giấy vay tiền đề ngày 1/10/2017
- + 01 giấy uỷ quyền ngày 06/9/2019
- + 01 hợp đồng mua bán hàng hoá ngày 30/10/2019
- + 01 phiếu thu ngày 02/11/2019
- + 01 phiếu hàng xuất kho ngày 02/11/2019
- + 01 phiếu cân hàng số 06 ngày 02/11/2019
- + 01 phiếu cân hàng số 07 ngày 02/11/2019
- + 01 giấy triệu tập số 644 ngày 06/8/2019 của CQCSĐT-CA quận Hà Đông
- + 01 sổ hộ khẩu phô tô số 241546760
- + 01 học bạ trung học cơ sở mang tên Nguyễn Hữu Tuấn A.
- + 01 giấy khai sinh mang tên Nguyễn Hữu Tuấn A.
- + 01 sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Nguyễn Hữu Tuấn A.
- + 01 bản photo luật giáo dục 2015.
- + 01 bản photo phụ lục số 2.1 nội dung ôn tập thi tuyển viên chức giáo dục 2019 môn Tiếng Anh.
- + 01 bản photo luật viên chức.
- + 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0108471364.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra Imeil.

Ngày 28.10.2020, chị Đinh Thị M. giao nộp cho cơ quan điều tra 01 giấy nhận tiền khắc phục hậu quả đề ngày 27.10.2020. Tại cơ quan điều tra, chị M. trình bày: Ngày 27.10.2020, anh Nguyễn Trung T4. (em trai của Nguyễn Thị H.) đến gặp chị M. và xin tự nguyện bồi thường số tiền 100 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả do H. gây ra. Chị M. đã nhận số tiền trên, đề nghị cơ quan CSĐT-Công an quận Tây Hồ điều tra, xử lý Nguyễn Thị H. theo quy định của pháp luật và yêu cầu H. hoàn trả nốt số tiền 280 triệu đồng.

Bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố Nguyễn Thị H. phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H. từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng).

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, ăn năn hối cải xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị H. đã có hành vi gian dối để chi Đinh Thị M. tin tưởng mà đồng ý là sẽ giao 400.000.000 đồng cho H. với mục đích nhờ H. lo xin việc dạy học tại trường tiểu học Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội, nhưng trong thực tế H. không có khả năng, cũng không làm bất cứ việc gì giúp chị M.. Trong các ngày 15.03.2019 và 02.05.2019, tại nơi ở của Nguyễn Thị H. ở Phòng 409, Tòa Đông, Chung cư Học viện Bộ Quốc phòng, phường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội, chị Đinh Thị M. đã giao tổng cộng 400 triệu đồng. Nguyễn Thị H. dùng số tiền nêu trên để chi

tiêu cá nhân, trả nợ hết và không có khả năng trả lại chị M.. Sau khi chị M. đòi tiền và bị khởi tố bị can, H. và gia đình mới khắc phục hậu quả được 120.000.000 đồng. Chị Đinh Thị M. yêu cầu Nguyễn Thị H. phải trả nốt số tiền 280.000.000 đồng. Như vậy, đã đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Thị H. phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo chiếm đoạt số tiền lớn gây khó khăn về kinh tế cho người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội và hơn hết là ảnh hưởng tới cơ quan nhà nước trong việc tuyển viên chức giáo dục nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

Với những phân tích trên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đinh Thị M. đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng, chị M. tiếp tục bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 280.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt còn lại của chị Đinh Thị M. là 280.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Trung T4. là người trả cho chị Đinh Thị M. số tiền 100.000.000 đồng. Anh T4. đã có ý kiến là anh cho bị cáo Nguyễn Thị H. và không có yêu cầu gì về việc Nguyễn Thị H. phải trả số tiền này lại cho anh T4. nên anh Nguyễn Trung T4. không còn được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6] Về tang vật của vụ án:

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo qui định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H. phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- Áp dụng Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H. 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đinh Thị M. số tiền 280.000.000 đồng(hai trăm tám mươi triệu đồng).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 14 triệu đồng án phí dân sự và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) gửi tới cơ quan thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo số tiền và thời gian tương ứng, thực hiện lãi suất theo qui định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Tây Hồ;
- THADS quận Tây Hồ ;
- Công an quận Tây Hồ;
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Việt Hùng

